

Số: 02/2023/QĐ-TA

Ia Grai, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ trì phiên họp:* Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 02/2023/QĐ-TA ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với:

Họ và tên: Ksor P

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2000.

Nơi cư trú: Làng Dọch Kuế, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Jarai; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Rơ Lan N và bà Ksor H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Quang L, chức vụ: Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ia Grai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P thể hiện:

Ksor P là người nghiện ma túy, ngày 04/4/2023 P có đơn tự nguyện đề nghị Trạm y tế xã I, huyện G xác nhận tình trạng nghiện ma túy. Trên cơ sở đơn của P, Trạm y tế xã I tiến hành xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy đối với P, kết quả xác định P nghiện ma túy loại Methaphetamin.

Ngày 10/4/2023, P có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, P thừa nhận bản thân sử dụng ma túy từ tháng 9/2022, hiện đang nghiện ma túy, trung bình 03 (ba) ngày sử dụng 01 (một) lần, bằng hình thức hòa ma túy vào nước, sau đó bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy, dùng lửa đốt và hít vào qua miệng, lần sử dụng gần nhất là ngày 03/4/2023. P cam kết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày 10/4/2023, sẽ thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện, nếu không thực hiện sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 18/4/2023, P vẫn không thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với P về hành vi vi phạm “Không đăng ký cai nghiện tự nguyện”.

Ngày 04/01/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Icó văn bản số 04/ĐN-UBND đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* xem xét việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P.

Quyết định giao P cho gia đình là ông Rơ Ma Nhân, là cha của P quản lý trong thời gian làm thủ tục.

Ngày 24/4/2023, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* có văn bản số 02/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án nhân dân *huyện G* xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị:

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* đề nghị Tòa án nhân dân *huyện G* áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Phát biểu ý kiến về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án nhân dân *huyện G* thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên họp, Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P là có căn cứ; căn cứ nhân thân, tình trạng nghiện ma túy của Ksor P, tình trạng người nghiện ma túy tại địa phương, đề nghị Tòa án nhân dân *huyện G* áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P với thời hạn từ 20 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ đề nghị và ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, cơ quan lập hồ sơ và Kiểm sát viên tham gia phiên họp thấy rằng:

Về thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân *huyện G* xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P Theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, sau đây gọi chung là Luật XLVPHC); khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân *huyện Ia Grai*, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC; Điều 33 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: “*Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm...*”. Ngày 10/4/2023, Ksor P bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã *Ilạp* Biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Không đăng ký cai nghiện tự nguyện”. Đến thời điểm Tòa án nhân dân *huyện G* mở phiên họp xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Ksor P là vẫn còn trong thời hiệu.

- Về hành vi vi phạm của Ksor P: Ksor P là người trên 18 tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hành chính, là người nghiện ma túy, đã có hành vi vi phạm pháp luật khi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên thuộc đối tượng xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật XLVPHC, Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ vụ việc, Ksor P đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật XLVPHC.

- Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Ksor P sinh năm 2000, cư trú tại: Làng Dọch Kuế, xã I, *huyện G*, tỉnh Gia Lai; P thừa nhận mình là người nghiện ma túy, có đơn tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm của cơ quan chuyên môn xác định P nghiện ma túy, P cam kết đăng ký cai nghiện tự nguyện trong vòng 05 ngày nhưng không thực hiện nên ngày 10/4/2023, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã *Ilạp* biên bản vi phạm hành chính đối với Ksor P về hành vi không đăng ký cai nghiện tự nguyện là có căn cứ, đúng pháp luật. Trên cơ sở các tài liệu gồm: Biên bản vi phạm hành chính, tài liệu xác định tình trạng nghiện ma túy, bản trường trình về hành vi vi phạm, bản lý lịch của Ksor P; ngày 21/4/2023, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã *Idã* lập hồ sơ đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* xem xét việc áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P Ngày 24/4/2023, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện G và có văn bản số 02/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện G xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P Do đó, hồ sơ đề nghị đảm bảo đầy đủ các tài liệu, văn bản, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 103, khoản 2 Điều 104 Luật XLVPHC, Điều 28, Điều 33 và Điều 41 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ.

Xét thấy, Ksor P là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hành chính, P là người nghiện ma túy, P nhận thức được việc sử dụng trái phép ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, tác hại của ma túy đối với bản thân người sử dụng, tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Bản thân nghiện ma túy trong thời gian dài, thế nhưng P không thực hiện các biện pháp để cai nghiện ma túy, mà thường xuyên sử dụng nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P là cần thiết. Do đó, đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P là có căn cứ, đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhân thân, tình trạng nghiện ma túy hiện tại của Ksor P, yêu cầu đấu tranh, xử lý đối với các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, Tòa án nhân dân huyện G thấy rằng cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P một thời gian, nhằm để cho P cai nghiện được ma túy, tái hòa nhập cộng đồng, góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Khoản 1 Điều 3, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ksor P, sinh năm 2000; nơi cư trú: Làng Dọc Kuế, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở tư vấn và cai nghiện tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ thời điểm Ksor P vào cơ sở cai nghiện.

3. Ksor P có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *huyện G* có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân *huyện G* có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ia G, Công an huyện G, Cơ sở tư vấn và cai nghiện tỉnh Gia Lai có trách nhiệm phối hợp thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện G;
- Công an huyện G;
- UBND xã Ia Krăi;
- Ksor P;
- Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh